TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 08/11/2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;
2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm: 1991
HKTT: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau
Nơi cư trú: Số phòng 10, nhà trọ Ngọc T, đường DI5B, phường Th, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ph, sinh năm: 1981
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ph tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 89/2010, ký ngày 18/8/2010. Trong thời gian chung sống thì anh Hoàng Ph không lo làm ăn phát triển kinh tế, không chăm lo cho vợ con mà thường xuyên say xỉn khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã và anh Hoàng Ph nhiều lần đánh đập chị. Mặt khác, các bên không có tiếng nói chung, cuộc sống không có sự hòa hợp. Sau nhiều lần khuyên nhủ, cố gắng chung sống cùng chăm lo cho gia đình nhưng anh Hoàng Ph không thay đổi nên chị về nhà ngoại sinh sống. Sau đó, vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân đôi bên không liên lạc với nhau, không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Nay vợ chồng không còn tình cảm, thời gian ly thân dài, tình cảm không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Ph.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Ph có 01 con chung tên là Hoàng Quốc K, sinh năm: 2010. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D về việc ly hôn với anh Hoàng Ph.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Quốc K, sinh năm: 2010 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Ph (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 89/2010, ký ngày 18/8/2010. Lời khai của chị Trần Thị D phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 09). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Hoàng Ph là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Trần Thị D: Chị Trần Thị D khai nhận quá trình chung sống anh Hoàng Ph không chăm lo cho vợ con, thường xuyên say xỉn và nhiều lần đánh đập chị Trần Thị D. Mặt khác, các bên không có tiếng nói chung, cuộc sống không có sự hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vả. Ngoài ra, chị Trần Thị D và anh Hoàng Ph sống ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Hiện nay, chị Trần Thị D xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị D.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị D khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là cháu Hoàng Quốc K, sinh năm: 2010. Lời khai của chị Trần Thị D phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Chị Trần Thị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét, cháu Hoàng Quốc K đang ở lứa tuổi dậy thì cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Xét, cháu Hoàng Quốc K có nguyện vọng được người mẹ (chị Trần Thị D) trực tiếp nuôi dưỡng. Trong thời gian ly thân chị Trần Thị

D là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của trẻ em, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho trẻ em và tôn trọng ý kiến của cháu Hoàng Quốc K. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Hoàng Quốc K cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị D, anh Hoàng Ph không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị D, anh Hoàng Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Trần Thị D, anh Hoàng Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Bị đơn anh Hoàng Ph đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[7.2] Về án phí: tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Trần Thị D phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7.3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị D. Chị Trần Thị D được ly hôn với anh Hoàng Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2010, ký ngày 18/8/2010 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao Hoàng Quốc K, sinh ngày: 21/12/2010 cho chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Ph, chị Trần Thị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Hoàng Ph, chị Trần Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Hoàng Ph, chị Trần Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001190 ký ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh